

Sơn La, ngày 11 tháng 8 năm 2023

THÔNG BÁO

Danh sách các thí sinh đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài, Kỳ thi ngày 15, 16/8/2023

Căn cứ Thông tư số 27/2021/TT-BGDĐT ngày 07 tháng 10 năm 2021 của Bộ Giáo dục và Đào tạo, Thông tư Ban hành Quy chế thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt cho người nước ngoài;

Căn cứ Công văn số 1813/QLCL-QLT ngày 23/12/2022 của Cục trưởng Cục Quản lý chất lượng – Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc tổ chức thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho người nước ngoài;

Căn cứ Quy chế tổ chức và hoạt động của trường Cao đẳng Sơn La ban hành kèm theo Quyết định số 474/QĐ-CĐSL ngày 28/7/2023 của Hiệu trưởng trường Cao đẳng Sơn La;

Căn cứ Quyết định số 491/QĐ-CĐSL ngày 04/8/2023 của Hiệu trưởng Trường Cao đẳng Sơn La về việc thành lập Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho Lưu học viên Lào K11 Trường Cao đẳng Sơn La và Lưu học sinh Lào Trường Đại học Tây Bắc, Kỳ thi ngày 15, 16/8/2023;

Căn cứ Biên bản ngày 10/8/2023 của Tổ Thư ký thuộc Hội đồng thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho Lưu học viên Lào K11 Trường Cao đẳng Sơn La và Lưu học sinh Lào Trường Đại học Tây Bắc, Kỳ thi ngày 15, 16/8/2023;

Theo đề nghị của Tổ Thư ký thuộc Hội đồng thi;

Trường Cao đẳng Sơn La Thông báo danh sách các thí sinh đủ điều kiện dự thi đánh giá năng lực tiếng Việt theo Khung năng lực tiếng Việt dùng cho Lưu học viên Lào K11 Trường Cao đẳng Sơn La và Lưu học sinh Lào Trường Đại học Tây Bắc, Kỳ thi ngày 15, 16/8/2023 (có danh sách kèm theo). Các thí sinh đủ điều kiện dự thi thực hiện thời gian đến tập chung tại trường Cao đẳng Sơn La để dự thi theo thời gian cụ thể như sau:

1. Thời gian: 7h10p' ngày 15/8/2023.

2. Địa điểm: Sân giảng đường B3 Trường Cao đẳng Sơn La.

Đề nghị các thí sinh đủ điều kiện dự thi đến đúng giờ theo Thông báo này./.

Nơi nhận:

- Lãnh đạo trường (để b/c);
- Trường Đại học Tây Bắc;
- Các đơn vị có liên quan;
- Ban biên tập Website;
- Lưu VT, KTCL.

**TM. HỘI ĐỒNG THI
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**

**HIỆU TRƯỞNG
Nguyễn Đức Long**

UBND TỈNH SƠN LA
TRƯỜNG CAO ĐẲNG SƠN LA

**DANH SÁCH CÁC THÍ SINH ĐỦ ĐIỀU KIỆN DỰ THI ĐÁNH GIÁ NĂNG LỰC
TIẾNG VIỆT CHO NGƯỜI NƯỚC NGOÀI, KỲ THI NGÀY 15, 16/8/2023**

(Kèm theo Thông báo số 188/TB-CĐSL ngày 11 tháng 8 năm 2023 của Chủ tịch Hội đồng thi)

TT	Họ và tên	Ngày sinh	Ghi chú
1	AENGSAIPHAN JOEMIXAY	27/09/1995	
2	BANDAKONE LATDAVANH	29/06/1991	
3	BORLISOUTH SOULIXAY	27/03/1992	
4	BOUNCHALERN SYLASACK	14/04/1985	
5	BOUNMAI PHAITHONE	03/11/1978	
6	BOUNNAPHONE VILAYSONE	12/08/1986	
7	BOUNSANGPHANH KHAMPHENG	01/03/1994	
8	BOUNTHACHACK ANOULACK	26/02/1986	
9	BOUNTHAVIKHAM PHOUVONE	18/02/1976	
10	BOUNVILAI BOUNLERD	04/01/1985	
11	BOUPHAPHONE PHOUANGKEO	27/07/1979	
12	BOUTSABAPHON E AMPHAI	21/04/1991	
13	CHANPANYA YOMA	09/05/1994	
14	CHANTHALAPHONE KHAMVONE	27/09/1992	
15	CHANTHANIT KHAMLAN	20/04/1990	
16	CHANTHAPHIM VISITH	18/08/1986	
17	CHANTHAVANXAY CHOUM	19/05/1992	
18	CHANTHAVIXAY BOUNMA	15/08/1989	
19	CHANTHIP SYSAVATH	05/03/1989	
20	CHAXIA LAOLOR	01/01/1987	
21	CHELEUNSOUK SENGPHACHAN	30/09/1988	
22	CHIDVONGDUEN PHUANGSAMOUTH	17/07/1986	
23	CHINLA LIENG	10/10/1991	
24	CHITAVONG THONGXAY	16/12/1988	
25	CHOMKHAM SIKHAY	14/06/1983	
26	CHONGWATOUKY TOUXIONG	02/10/1988	
27	CHOUNGMIKXAY LATTHIDA	13/02/1987	

28	CHOYMANH KHAMKIW	10/09/1992	
29	CHUEPOR YAVA	25/05/1984	
30	DALACHAKE SOMVANG	05/03/1989	
31	DALACHIT NOUHAK	10/11/1991	
32	DOISEEPASEUTH MANG	30/05/1989	
33	DONMANEEVANE SINTHAVONG	10/12/1990	
34	DOUANGMIXAY KHAMMING	15/06/1991	
35	DUANGPHACHAN YEEYANG	12/03/1989	
36	FENGSONG SIVILAI	03/12/1988	
37	HABPHONGSAVANH SOMSACK	04/05/1975	
38	HANVIXAY DALACK	15/10/1992	
39	HER KHOUA	27/10/1990	
40	HOMLATSAMY PHUTHASONE	17/10/1984	
41	INDALAK PHONGSAVANH	29/09/1988	
42	INPHOUVIENG PHAVIDA	06/06/1985	
43	INSOMMANH KHAMSONE	28/10/1979	
44	INTHABOULY NUANXAY	07/07/1986	
45	INTHAVONG MAILA	15/02/1985	
46	KEO AMPHONG PHET	15/08/1988	
47	KEOBOUAPHA MINA	08/03/1995	
48	KEOBOUNTHAM PHETPASERT	02/06/1988	
49	KEOBOUNYASITH SOMPHONE	05/09/1980	
50	KEODALA SENGCHANH	25/01/1988	
51	KEODOUANGDEE SENGNOUAN	14/06/1992	
52	KEOPANYA SONNALLY	16/03/1984	
53	KEOPASERT PHONESAVANH	14/08/1982	
54	KEOPHUCKDY SOMCHAN	16/11/1987	
55	KEOPHUNTHONG KHAMHUCK	30/04/1985	
56	KEOTHONG PHONEPADIT	16/09/1996	
57	KEOVILAY AMPHAIPHONE	20/08/1992	
58	KETVIENGTHONG SINTHANOU	23/12/1984	
59	KINDALA SISOMPHONE	11/09/1990	
60	KITTIPHAN AMKHA	10/08/1995	
61	KITTIVONG KHEUAKHAM	03/01/1985	

62	KOMMASENG SOMSANA	15/10/1986	
63	KONGSYTHOR HER	15/03/1989	
64	KHAMHEUANGSAYLUESONG VASONG	12/01/1984	
65	KHAMPHANPHENG PHOUTTHASITH	16/09/1998	
66	KHAMVILAI SOUNET	02/12/1990	
67	KHATTIVONG KANECHANA	18/02/1992	
68	KHATTIYA PHONEPHACHIT	20/10/1995	
69	KHOUNMANY KHONESAVANH	07/06/1986	
70	KHOUNOUDOM SOMPHAN	13/03/1985	
71	KHOUNYOTHA SIPHANDONE	16/07/1986	
72	LATSANY SAPHITH	07/03/1989	
73	LATTANAVONG PHETSOULIN	14/05/1988	
74	LATTHAVONG DAO	06/03/1999	
75	LATTHAVONG SIVANH	16/12/1986	
76	LATHANASITTI THANIN	05/12/1985	
77	LEUANGKHAMMA VANKEO	05/01/1992	
78	LINAOYER DUANGCHAI	09/10/1993	
79	LODJANA THONG	09/10/1987	
80	LORXANGBRIAYA O THAILOR	06/07/1981	
81	MANYCHAN KHAMPARN	26/06/1999	
82	MILABOUN KEO	20/10/1984	
83	MILITH KEOPHITHOUN	13/12/1988	
84	NANTHAVONG BOUNPHAENG	25/12/1983	
85	NEUKMANIVONG KEOPASITH	25/10/1978	
86	NONKHANTY VEUNTHONG	09/08/1985	
87	NONSOMPHAN THOUM	13/07/1986	
88	NORKHAMHEUANG SOMHAK	10/01/1992	
89	ONDAVONG PHATTHANA	26/07/1992	
90	ONLAMMAY KHAMPHAY	06/12/1987	
91	ONSA CHANDY	06/03/1991	
92	OULALONG LA	07/04/1991	
93	OUTTHAYOT PHONETHIP	24/05/1989	
94	PANYASITH VILAYVONE	13/03/1991	
95	PANYATHAM THONECHAB	23/12/1989	

96	PATHOUMXAY SOMPHENG	18/08/1978	
97	PETYOTIN NITHSAKHONE	27/05/1987	
98	PONEMANY XAYKHAM	19/08/1993	
99	PHAITHANOME VANHSONE	12/03/1986	
100	PHANVILAY BOUNCHAN	09/08/1982	
101	PHEUAN THIMON	03/03/1988	
102	PHIMVONGSA PHONGSAVATH	12/06/1984	
103	PHOMMACUN SAYLOM	04/04/1988	
104	PHOMMACHAN SINSAKHOUN	02/02/1984	
105	PHOMMACHANH THONGCHANH	08/04/1985	
106	PHOMMACHANH VAN	05/04/1987	
107	PHOMMACHITH SENGKEO	09/09/1986	
108	PHOMMAKAISONE SEODAO	07/06/1983	
109	PHOMMASY TOUANTAVANH	15/02/1996	
110	PHOMMATHEP BOUNSOU	08/02/1984	
111	PHOMMEEXAY UIYPASERD	26/09/1988	
112	PHOMMYSONE VONGPHET	21/04/1994	
113	PHONGSAMAI CHOMMANY	30/12/1987	
114	PHOTHIDETH CHANSOUK	12/12/1972	
115	PHOUTTHAVONG PHUNTHOULA	22/10/1984	
116	PHOUYLASY BOUNPHENG	04/11/1980	
117	SAOMONGVUE SENGPHONE	12/01/1993	
118	SAYATHAM KHAMPHET	25/09/1996	
119	SAYPANYA SOMNAK	15/12/1977	
120	SAYSOMPHOU DENG	13/11/1986	
121	SEANSINGKHAM LAT	16/06/1991	
122	SEANGTHOUMMY BOUNMY	24/03/1984	
123	SEHANAM DOMXAI	08/01/1986	
124	SENGBOUAMANY PHONEVILAY	13/02/1990	
125	SENGSOULIN BOUNPHONE	15/03/1988	
126	SENGSOULY BOUNSAVAT	06/12/1986	
127	SILIPANYA OUTHAI	24/04/1984	
128	SILIVONGHAN VANNY	03/04/1978	
129	SIMAVONG VONGPHET	12/06/1984	

130	SISOMPHONE VONEKHAM	02/05/1987	
131	SITTHIVORLADA BOUNNAM	04/02/1988	
132	SITHAVONG SOMDY	12/09/1992	
133	SITHDOUAKHAMKENG THONGCHANH	07/11/1991	
134	SIVILAY MONE	02/06/1988	
135	SIVONGTHONG KHONESENG	28/07/1989	
136	SOMKHONGKHA M NILUNDONE	05/02/1994	
137	SOULISACK AMPHONE	09/10/1984	
138	SOULITAI KHAMPHOUI	07/06/1986	
139	SOULIYAVONG KILA	10/03/1994	
140	SOULYVONG BOUASENG	01/01/1990	
141	SOUVANNAVONG SOMJID	14/06/1994	
142	SOUVANHXAI LITHVISAK	11/11/1990	
143	SUNNANTHA DEUAN	08/12/1990	
144	SYMAHALATH SONEPHET	10/04/1989	
145	SYSOUPHAN BOUN	02/05/1990	
146	SYVONGSA VANHPHENG	10/12/1992	
147	TANSILI OTOUTHAY	03/11/1988	
148	TANSOMEPHET THONGSAMAI	10/10/1990	
149	TIENGSENGTHIE M OUNHEUAN	03/10/1985	
150	TONGMA CHOUVANG	05/06/1986	
151	TORMUNHYASHANG THONGKHANE	18/04/1989	
152	THAMMAVONGSA SICHANH	10/04/1984	
153	THANONGSACK SILAVONG	07/08/1982	
154	THEPPHAVONG TYVANH	11/07/1980	
155	THEPSAMATH SOUNTHANH	12/07/1986	
156	THIPPHAVONG TOUYVILAI	05/04/1992	
157	THONGPHOMMA PHONESAVANH	26/04/1996	
158	THONGSAVANH BOUNPHENG	24/06/1991	
159	THONGSEN KHAMMOUN	14/07/1976	
160	THORVANGYANG SOUVANHTHAI	14/04/1992	
161	THOUMMALA SISOUPHAN	19/02/1982	
162	VANNAPHA PHOUNGERN	12/02/1989	
163	VANNASITH PHOUANGPHET	14/08/1987	

164	VANHLASY KHAMPHOUT	31/01/1990	
165	VATHANA PASEUD	06/10/1979	
166	VAXAIYEE BOUNXONG	01/01/1980	
167	VIENGNASAN KHAMVONG	11/11/1984	
168	VILAIPHONE KHAMFAN	06/03/1992	
169	VILAIPHONG MAISONE	30/07/1987	
170	VILAYSOUK PHOUTTHALATH	08/09/1993	
171	VIPANYA PHAIMANY	01/03/1993	
172	VIVANNGOUAK CHAISAK	21/11/1978	
173	VONGPHACHAN AM	04/09/1990	
174	VONGPHADETH KHAMPHENG	27/10/1972	
175	VONGSA BOUAKHAM	28/12/1987	
176	VONGSAVANH SOUPHAKONE	10/10/1990	
177	VONGSONE VISAY	14/04/1990	
178	XAIDONGDALA HUMPHANH	07/11/1984	
179	XAILORPACHAI VAXIONG	04/10/1989	
180	XAIPANYA PHOUVANH	21/02/1989	
181	XAIYASAENG THONGDY	25/06/1991	
182	XAYBOUNHEUANG VINIPHONE	03/03/2002	
183	XAYBOUNHUEANG SAENG	04/06/1991	
184	XAYKERTONGYERLOR KAOLAO	02/06/1982	
185	XAYLEEVANG TOUYANG	03/03/1987	
186	XAYOUNKHAM OUTHONE	10/10/1979	
187	XAYYALIN LIENTHONG	22/08/1990	
188	XAYYATHI THONGVIN	23/04/1982	
189	XAYYAVONG SOMPHENG	29/06/1994	
190	XIYALITH SAYSMONE	30/11/1990	
191	YEUANVANKHAY KINHKEO	07/04/1986	
192	YODKEO TIK	23/10/1992	
193	YONGVA YERTHOR	05/06/1994	
194	YOUAPAO YAHA	06/04/1980	

Ấn định danh sách: 194 thí sinh.